

Số: 71/2021/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 22 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1526/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1992.

Thường trú: Số 76, đường 733, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Lý Hoàng Gia T, sinh năm 1992.

Thường trú: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh H.

Tạm trú: Số 299/16A, tổ 4, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Bà Nguyễn Thị Thảo N và ông Lý Hoàng Gia T đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 49, quyền số: 01/2014 ngày 07/04/2014.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thảo N và ông Lý Hoàng Gia T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Bà N và ông T có 02 con chung tên là Lý Hoàng Gia N, sinh ngày 09/10/2015 và Lý Hoàng Gia H, sinh ngày 31/01/2014.

Giao 02 con chung Lý Hoàng Gia N, sinh ngày 09/10/2015 và Lý Hoàng Gia H, sinh ngày 31/01/2014 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; bà N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/con, cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng vào tháng 02/2021 cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà N chưa thi hành cấp dưỡng số tiền nêu trên thì hàng tháng bà N còn phải trả cho ông T tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thảo N và ông Lý Hoàng Gia T cùng xác định không có.

* Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thảo N và ông Lý Hoàng Gia T cùng xác định không có.

* Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Thảo N phải chịu; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0085410 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện C, Thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN